

Số: /SYT-KHNVTC

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

V/v Điều chỉnh mức thu phí thực hiện một số thủ tục hành chính về khám bệnh, chữa bệnh.

Kính gửi: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-SYT ngày 01/02/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành nội dung thực hiện thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-SYT ngày 27/6/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành nội dung thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Y, Dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế;

Sở Y tế đề nghị Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện thu phí một số thủ tục hành chính về khám bệnh, chữa bệnh như sau:

1. Thực hiện việc thu phí một số thủ tục hành chính lĩnh vực y tế bằng 70% mức thu phí quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. Chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

2. Thời gian thực hiện: từ ngày Thông tư có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024.

Kính đề nghị đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện theo quy định./.

(Đính kèm theo Phụ lục Điều chỉnh mức thu các thủ tục hành chính về khám bệnh, chữa bệnh áp dụng đến hết ngày 31/12/2024).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo SYT;
- Các phòng của SYT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- TTYT huyện, thành phố;
- Website SYT;
- KS Kha và KS Quyên (cập nhật);
- Lưu: VT, KHNVTCT.

GIÁM ĐỐC



Lê Vũ Chương

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH MỨC THU CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ÁP DỤNG ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2024
(Đính kèm theo Công văn số /SYT-KHNVTTC ngày / /2024
của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu theo quy định tại Quyết định số 47/QĐ-SYT ngày 01/02/2024; Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 và Quyết định số 256/QĐ-SYT ngày 27/6/2024	Mức thu mới (thực hiện đến hết ngày 31/12/2024)
I	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh			
1	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Lần	430.000	301.000
2	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng			
-	Trường hợp 1, 2 quy định tại thủ tục số 5 Phần II Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận	Lần	150.000	105.000

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu theo quy định tại Quyết định số 47/QĐ-SYT ngày 01/02/2024; Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 và Quyết định số 256/QĐ-SYT ngày 27/6/2024	Mức thu mới (thực hiện đến hết ngày 31/12/2024)
-	Trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 quy định tại thủ tục số 5 Phần II Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận	Lần	430.000	301.000
3	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	Lần	430.000	301.000
4	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Lần	430.000	301.000
5	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền			
-	Trường hợp 1, 2 quy định tại thủ tục số 8 Phần II Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận	Lần	150.000	105.000

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu theo quy định tại Quyết định số 47/QĐ-SYT ngày 01/02/2024; Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 và Quyết định số 256/QĐ-SYT ngày 27/6/2024	Mức thu mới (thực hiện đến hết ngày 31/12/2024)
-	Trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8 quy định tại thủ tục số 8 Phần II Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận	Lần	430.000	301.000
6	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh			
-	Bệnh viện	Lần	10.500.000	7.350.000
-	Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình	Lần	5.700.000	3.990.000
-	Phòng khám y học cổ truyền, phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm Y tế	Lần	3.100.000	2.170.000
-	Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sĩ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng	Lần	4.300.000	3.010.000
7	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Lần	1.500.000	1.050.000

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu theo quy định tại Quyết định số 47/QĐ-SYT ngày 01/02/2024; Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 và Quyết định số 256/QĐ-SYT ngày 27/6/2024	Mức thu mới (thực hiện đến hết ngày 31/12/2024)
8	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh			
-	Trường hợp 1 quy định tại thủ tục số 3 Phần II Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận	Lần	1.500.000	1.050.000
-	Trường hợp 2 quy định tại thủ tục số 3 Phần II Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận			
+	Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, cơ sở KBCB y học gia đình; Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sĩ y khoa; Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sĩ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng	Lần	4.300.000	3.010.000

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu theo quy định tại Quyết định số 47/QĐ-SYT ngày 01/02/2024; Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 và Quyết định số 256/QĐ-SYT ngày 27/6/2024	Mức thu mới (thực hiện đến hết ngày 31/12/2024)
+	Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị YHCT, Trạm Y tế	Lần	3.100.000	2.170.000
9	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Lần	430.000	301.000
10	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Lần	430.000	301.000
11	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề	Lần	430.000	301.000

TT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tính	Mức thu theo quy định tại Quyết định số 47/QĐ-SYT ngày 01/02/2024; Quyết định số 145/QĐ-SYT ngày 19/4/2024 và Quyết định số 256/QĐ-SYT ngày 27/6/2024	Mức thu mới (thực hiện đến hết ngày 31/12/2024)
	đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng			
12	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Lần	430.000	301.000
13	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT.	Lần	2.500.000	1.750.000
14	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT.	Lần	2.500.000	1.750.000
15	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền.	Lần	2.500.000	1.750.000